



07/03/22

DAILY MORNING

Giá trị bất động sản trung bình
tại Anh tiếp đà tăng

	8/3	% Sáng 8/3	7/3	% Ngày 7/3	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,499.05	-0.42%	0.60%	1.92%
S&P 500			4,201.09	-2.95%	-3.95%	-8.46%
S&P500 Futures	4,186.75	-0.28%	4,198.50	-2.98%	-2.72%	-6.32%
Shanghai			3,372.86	-2.17%	-2.58%	-0.63%
Euro Stoxx			3,512.22	-1.23%	-10.50%	-15.18%

Tin vĩ mô	PTKT
- Theo dữ liệu hải quan Trung Quốc, mức xuất khẩu của nước này 2 đã tăng 16.3% trong hai tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước, vượt mức tăng kỳ vọng 15%, nhưng giảm so với mức tăng 20.9% trong tháng 12. Nhập khẩu hai tháng đầu năm tăng 15.5%, giảm từ mức tăng 19.5% trong tháng 12 và thấp hơn mức dự báo 16.5%. - Giá bất động sản trung bình tại Anh tiếp tục tăng thêm 0.5% trong tháng Hai, tương đương với 370 bảng/tuần. Đây là tháng thứ tám liên tiếp giá trị bất động sản tăng kể từ khi đại dịch bắt đầu, đẩy tốc độ tăng giá hàng năm lên 10.8%, con số cao nhất kể từ tháng 6 năm 2007. Giá nhà ở trung bình đã ghi nhận mức cao kỷ lục mới là 278.123 bảng Anh.	S&P 500
	Xu hướng Tăng
	Kháng cự 4500
	Hỗ trợ 4000
	Điểm PTKT TÍCH CỰC
	SHComp
	Xu hướng Tích lũy
	Kháng cự 3700
	Hỗ trợ 3300
	Điểm PTKT TRUNG LẬP

S&P 500 6 tháng gần nhất



Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite Index 6 tháng gần nhất



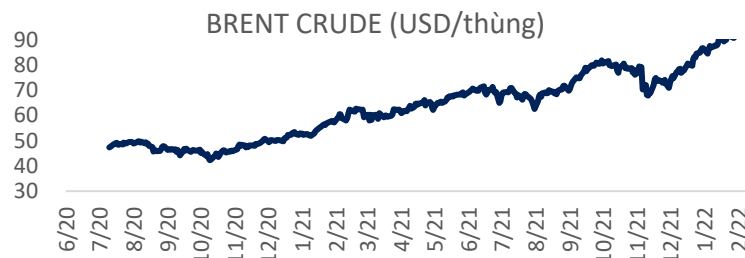
Nguồn: Bloomberg, BSC

Giá dầu cao nhất 14 năm

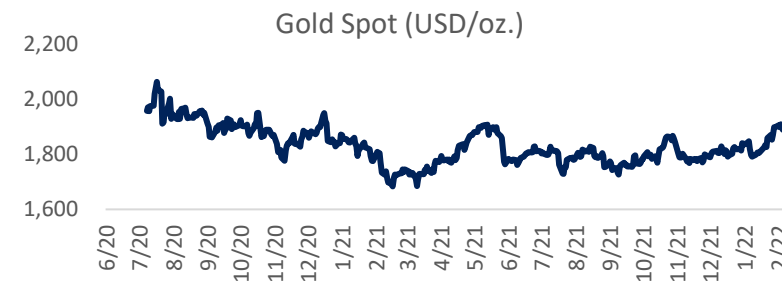
Mặt hàng	Đơn vị	8/3	% Sáng 8/3	7/3	% 7/3	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	121.21	1.52%	119.40	3.22%	17.21%	37.04%	GAS, BSR	PVD, PVT
BRENT CRUDE	USD/bbl.	123.21	4.32%	118.11	6.93%	25.76%	37.37%	GAS, BSR	PVD, PVT
GASOLINE	USd/gal.	362.18	1.39%	357.21	0.79%	17.26%	32.34%	PLX, OIL	HVN, VJC
Gold Spot	USD/oz.	1,997.91	-0.01%	1998.11	1.39%	2.71%	10.49%	PNJ	PNJ
Silver Spot	USD/oz.	25.71	0.18%	25.66	-0.15%	1.30%	14.17%	PNJ	PNJ
SOYBEAN	USd/bu.	1,659.50	-0.06%	1660.50	0.00%	1.39%	7.10%	DBC, QNS	HKB
WHEAT	USd/bu.	1,294.00	7.03%	-0.02	0.00%	38.54%	70.04%		AFX
MILK	USD/cwt.			22.63	0.09%	1.66%	6.19%	VNM, GTN, QNS	KDC
RUBBER	JPY/kg.	250.00	-1.19%	253.00	-0.86%	-2.69%	0.20%	SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
SUGAR	USd/lb.			19.27	-0.41%	8.87%	9.43%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
COFFEE	USd/lb.			224.25	0.00%	-3.71%	-6.37%	CTP, DLG	CTP, DLG
LME COPPER	USD/MT			10281.50	-3.68%	4.03%	4.57%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
STEEL BAR	CNY/MT	4,982.00	-0.64%	5014.00	2.72%	4.31%	4.58%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
LME ALUMINUM	USD/MT			3740.00	-2.83%	11.03%	22.62%		CAV, SAM, TGP, VTH
DCE Iron Ore	CNY/MT	850.50	1.07%	841.50	3.57%	17.88%	6.65%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			427.00	8.09%	82.87%	149.71%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USD = US Cent

Giá dầu tăng lên mức cao nhất kể từ năm 2008, khi Mỹ và các đồng minh châu Âu xem xét cấm nhập khẩu dầu của Nga, cùng với đó là ít khả năng dầu thô Iran sẽ quay trở lại thị trường toàn cầu.



Nguồn: Bloomberg, BSC



Nguồn: Bloomberg, BSC

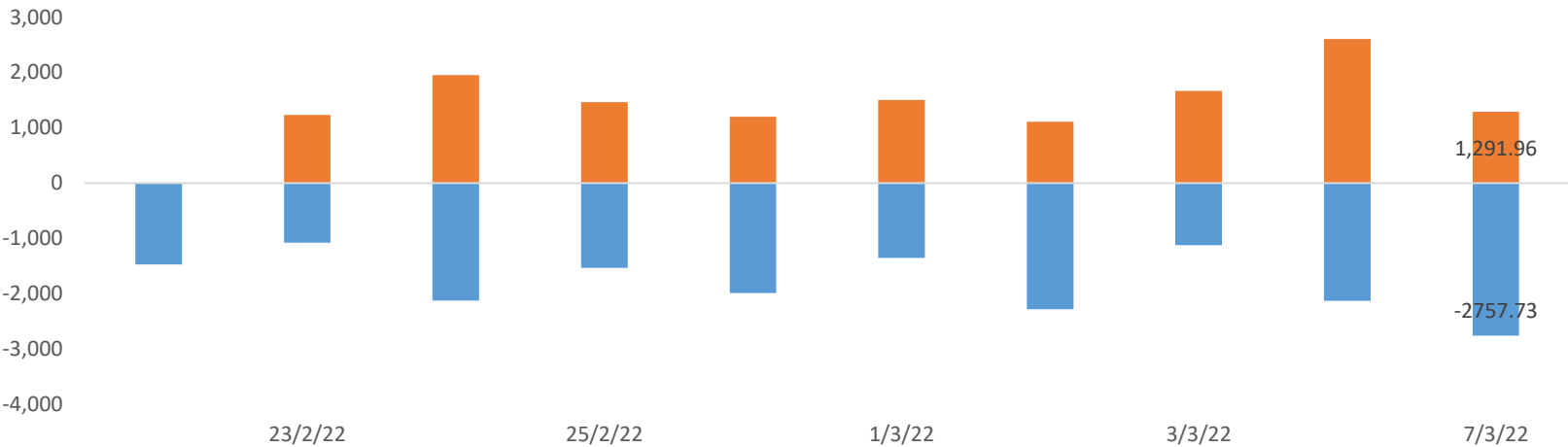
Các ETF có giao dịch trái chiều

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	%	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	547.5	19.8	-	-2.8%	0.0	0.0	0.0	-10.2	ETF Diamond, E1 giảm quy mô, ETF VN100, Finlead tăng quy mô, các ETF còn lại có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô. Khối ngoại mua ròng ở thị trường Indonesia, Malaysia và bán ròng ở các thị trường còn lại
FTSE	376.8	45.2	-	-2.2%	0.0	0.0	-1.2	-7.4	
iShare	488.3	0.0	-	0.0%	0.0	0.0	0.0	0.0	
E1VFN30	421.5	1.1	(2.8)	0.1%	-3.1	-17.3	-45.3	-61.4	
FUEVFN30	651.9	1.3	(1.2)	-0.8%	-1.5	21.4	35.4	32.0	
FUBON FTSE	502.7	0.6	-	-0.3%	0.0	0.0	14.7	42.4	
FUESSVFL	165.4	1.0	0.1	0.8%	0.1	1.0	7.3	24.9	
FUESSVN30	4.8	0.8	0.0	-1.1%	0.0	0.0	0.1	0.2	
FUEMAVN30	30.4	0.8	0.0	-0.7%	0.0	0.0	0.0	0.0	
VN100	8.1	0.9	0.5	3.2%	0.4	0.4	1.3	2.0	
KIM	180.6	19.4	-	-1.0%	0.0	0.0	0.0	0.0	
PREMIA	30.1	12.8	-	-1.9%	0.0	0.0	0.0	-1.3	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	-48.13	-48.13	-58.41
ASEAN4*	-48.61	59.82	-78.16
Ấn Độ	-985.05	-2930.92	-2383.26
Đài Loan	-2965.12	-2965.12	-5166.58
Hàn Quốc	-1045.67	-1045.67	-1867.23
Nhật Bản		(3,481.61)	-8049.80
Trung Quốc			32195.62

Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	20.26
Thái Lan	31.41
Singapore	20.26
Phillippines	39.66
Malaysia	43.73



Nguồn: Fiinpro, BSC

Bấp bênh quanh mốc 1500 điểm

Tin vĩ mô

- Theo Bộ Tài chính, trong 2 tháng đầu năm, cả nước giải ngân được trên 44,600 tỷ đồng, đạt 8.61% kế hoạch Thủ tướng giao. Tỷ lệ này cao hơn so với cùng kỳ năm 2021 (5.09%). Trong đó, vốn trong nước đạt 9.22% (cùng kỳ năm 2021 đạt 5.68%), vốn nước ngoài đạt 0.20% (thấp hơn cùng kỳ năm 2021 là 0.38%). Hiện có 7 bộ và 20 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt trên 15%.
- Tính chung 2 tháng đầu năm 2022, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 53.79 tỷ USD, tăng 10.2% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: khu vực kinh tế trong nước đạt 14.29 tỷ USD, tăng 24.1%, chiếm 26.6% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 39.5 tỷ USD, tăng 5.9%, chiếm 73.4%.
- Giá vàng trong nước đã nhảy vọt gần 3 triệu đồng/lượng so với cuối tuần, do giá vàng thế giới tiến về mốc 2,000 USD/oz. Tuy nhiên, giá vàng trong nước vẫn đang tăng nhanh hơn, khiến chênh lệch giá lên tới 16 triệu đồng/lượng, mức chênh kỷ lục so với giá vàng thế giới quy đổi.

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Hồi phục
Chỉ báo	Trung lập
Kháng cự	1500
Hỗ trợ	1440



Nguồn: Trading view, BSC

NT2

23.6

CTCP Điện lực Dầu
khí Nhơn Trạch 2

Xu hướng hiện tại

Hồi phục

Bsc Khuyến nghị
kỹ thuật

Khả quan

Kháng cự 24.62

Hỗ trợ 22.05

MACD ↑

RSI ↑

Moving Avg ↑

Giá mục tiêu 28

Upside 19%

ITD

16.55

CTCP Công nghệ
Tiên Phong

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Bsc Khuyến nghị
kỹ thuật

Khả quan

Kháng cự 18.2

Hỗ trợ 15.3

MACD ↑

RSI ↑

Moving Avg ↑

Giá mục tiêu 20

Upside 21%

Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng

Doanh thu Quý 4/2021 đạt 1,635 tỷ đồng, tăng 22.84% so với cùng kỳ năm ngoái
Lợi nhuận sau thuế Quý 4/2021 đạt 121 tỷ đồng, giảm 40.4% so với cùng kỳ năm ngoái

Phân tích chỉ tiêu lợi nhuận

ROE: 12.51% lớn hơn ROE của ngành là 10.51%
ROA: 8.21% lớn hơn ROA của ngành là 5.93%
Biên lợi nhuận ròng đạt: 7.41% nhỏ hơn của ngành là 16.00%
Biên lợi nhuận gộp đạt: 9.17% nhỏ hơn của ngành là 19.90%

Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng

Doanh thu Quý 3/2021 đạt 123.4 tỷ đồng, giảm 40% so với cùng kỳ năm ngoái
Lợi nhuận sau thuế Quý 3/2021 đạt 11.9 tỷ đồng, giảm 52% so với cùng kỳ năm ngoái

Phân tích chỉ tiêu lợi nhuận

ROE: 7.49%
ROA: 4.45%
Biên lợi nhuận ròng đạt: -22.43%
Biên lợi nhuận gộp đạt: 20.45%

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker

BSC i-Bond

BSC
Fortune

BSC
Invest

BSC
iBROKER

- CII: Đã công bố kế hoạch kinh doanh năm 2022 với doanh thu dự đạt hơn 8.010 tỷ đồng, cao gấp 2,7 lần so với kết quả năm 2021. Khấu trừ chi phí, LNST cổ đông công ty mẹ mục tiêu đạt gần 757 tỷ, tăng mạnh so với phần lỗ ròng là 341 tỷ đồng năm 2021 và cũng là mức cao nhất từ năm 2018 tới đây.
- API: Đã công bố kết quả kinh doanh 2 tháng đầu năm với doanh thu thuần đạt 175 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế ghi nhận 35 tỷ đồng, tương đương mức tăng gấp 1,84 lần lợi nhuận trước thuế cùng kỳ năm 2021.
- SCI: Năm 2022, SCI đặt mục tiêu doanh số đạt 2.569,9 tỷ đồng, giảm 62,5%; lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 50,8 tỷ đồng, giảm 70%. Ngoài ra, Công ty dự kiến trả cổ tức tỷ lệ 10%.
- DST: Năm 2022 đặt mục tiêu kinh doanh tham vọng với doanh thu thuần 1.100 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 130 tỷ đồng; chính sách cổ tức dự kiến 10%. Bên cạnh đó, DST sẽ trình đại hội cổ đông thông qua phương án phát hành riêng lẻ 125 triệu cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cp để tăng vốn điều lệ gấp gần 5 lần, từ 323 tỷ lên 1.573 tỷ đồng. Việc tăng vốn nhằm mục đích mua lại cổ phần của cổ đông tại Du lịch sinh thái Kim Lan. HĐQT dự kiến trình đại hội thông qua việc ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục để đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM (HoSE) trong năm 2022.
- AGM: Angimex dự kiến phát hành tối đa 300.000 trái phiếu, mệnh giá 1.000.000 đồng/trái phiếu. Lãi suất cố định 7%/năm. Kỳ tính lãi suất 3 tháng/lần.
- HDB: Thông báo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 vào 8h30' ngày 22/4/2022 theo phương thức họp trực tuyến.
- NBB: Đã thông qua phương án bán hơn 315.000 cổ phiếu quỹ. Chi tiết sẽ được thông báo sau.
- AGM: Đã thông qua phương án phát hành tối đa 300.000 trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi, có tài sản đảm bảo, giá phát hành 1 triệu đồng/trái phiếu, kỳ hạn 18 tháng, lãi suất dự kiến cố định 7%/năm. Thời gian thực hiện trước ngày 11/3/2022.
- NDN: Ngày 11/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2021, ngày đăng ký cuối cùng là 14/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 04/4/2022.
- BAF: Đã tổ chức khánh thành và đưa vào hoạt động trang trại chăn nuôi heo quy mô 5.000 heo nái theo mô hình hiện đại tại Huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.
- VGG: Đã thông qua Nghị quyết thống nhất chi trả tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền cho cổ đông. Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 22/03/2022 và ngày thanh toán là 31/05/2022.
- VIT: Năm 2022, VIT đặt kế hoạch đem về 2.323 tỷ đồng doanh thu thuần và 60 tỷ đồng lãi trước thuế, lần lượt tăng 85% và 6% so với thực hiện năm 2021. Ngoài ra, VIT lên kế hoạch sản lượng sản xuất gần 19 triệu m2, tăng 88% và tồn kho thành phẩm 380 tỷ đồng, tăng 58%.

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*



Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

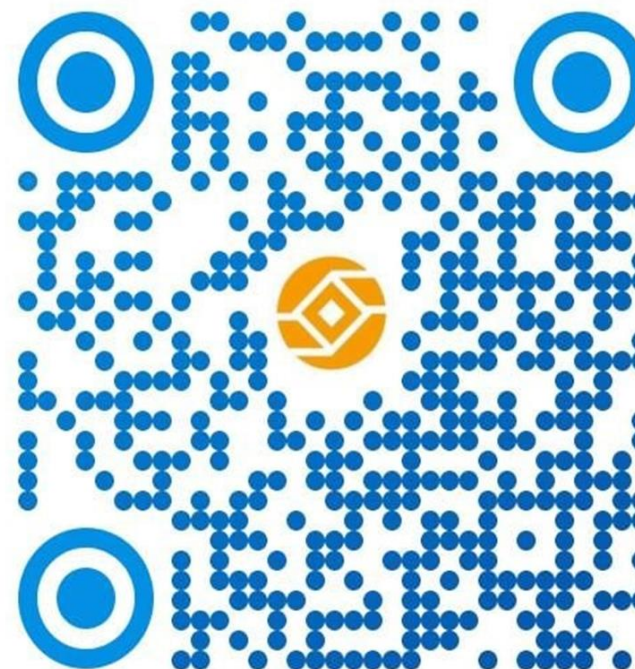
Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639



DANH MỤC BÁO CÁO BSC

(Quý khách vui lòng quét mã QR để đọc thêm)



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

(Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app zalo để tham gia)